

Bản tin chứng khoán

Trong số này

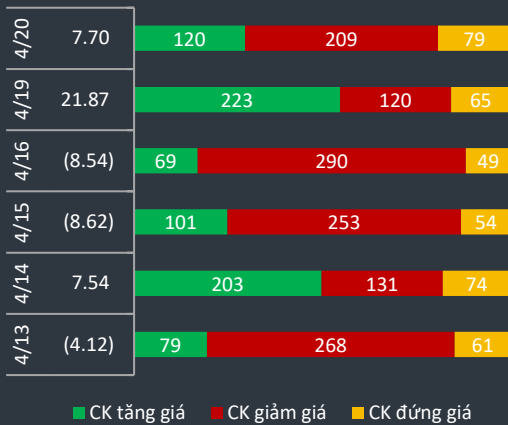
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

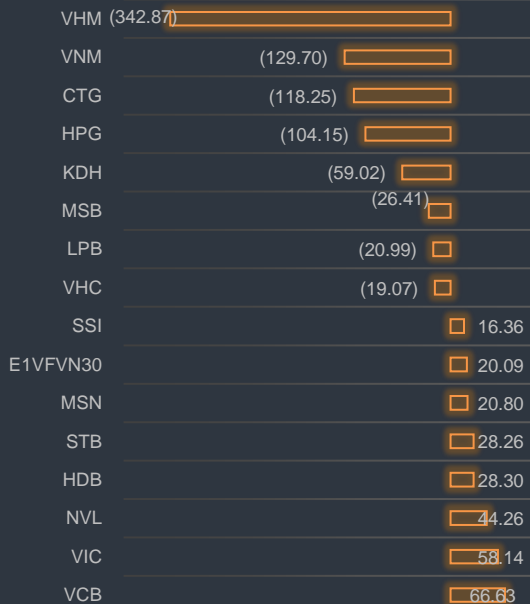
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Phiên giao dịch trước nghỉ lễ chỉ số Vnindex vẫn giữ động lực tốt và cuối phiên vẫn còn tăng gần 8 điểm nhưng phần lớn cổ phiếu đang có biểu hiện đuối dần và điều chỉnh. Đóng cửa có đến 209 mã giảm so với chỉ 120 mã tăng của sàn HOSE. Chỉ số index trong ngày được nhóm cổ phiếu Big cap nâng đỡ như VCB, VHM, VIB, MWG, VNM, VRE – hầu hết là các blue chip lớn. VHM trong phiên còn tăng trần nhờ thông tin VHM dự định trả cổ tức bằng tiền mặt 15% và cổ phiếu 30%.

Nhóm penny lại tỏ ra khá yếu trong ngày và có biểu hiện bị bán mạnh như DLG, HQC, FLC trong khi ROS vẫn tăng trần. Những cổ phiếu tăng tốt nhất trong ngày lại đến từ nhóm cổ phiếu blue chip nhiều hơn.

Tin kết quả quý 1

CTCP Phát triển KCN Tín Nghĩa (TIP) vừa công bố báo cáo KQKD quý 1/2021 với tổng doanh thu đạt 100,7 tỷ đồng, tăng 137% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế quý 1/2020 của TIP đạt 40 tỷ đồng, tăng trưởng 135% so với quý 1/2020.

Trong Q1, doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động bán đất nền dự án Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu, đem lại mức biên lợi nhuận gộp khoảng 73%. EPS tính đến hết Q1 đạt 6085, PE hiện ở mức 7.7. Tại tờ trình ĐHCĐ 2021, TIP sẽ trình bày kế hoạch tăng vốn thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu từ 260 tỷ lên gần 1.000 tỷ đồng trong năm nay.

CTCP Thép Nam Kim (NKG) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2021 cho thấy doanh thu thuần đạt 4.853 tỷ đồng, gấp đôi quý I năm ngoái. Giá vốn hàng bán chỉ tăng 89% nên lợi nhuận gộp còn đi lên mạnh hơn doanh thu, ghi nhận 610 tỷ đồng và tương ứng tỷ lệ tăng 188%.

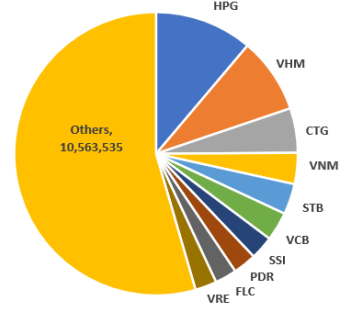
Các loại chi phí được kiểm soát tương đối tốt nên Nam Kim có lãi sau thuế quý I đạt gần 319 tỷ đồng, cao gấp 7,7 lần cùng kỳ năm ngoái. Năm 2021, Nam Kim đặt mục tiêu doanh thu 16.000 tỷ, lãi sau thuế 600 tỷ. Sau quý đầu năm, công ty đã thực hiện 30% kế hoạch doanh thu và 53% kế hoạch lợi nhuận.

Vnindex 1,268.28

▲ +7.7 (+0.61%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
PDR	79.4	3,500	4.61
VCB	103.0	4,500	4.57
VHM	108.6	4,100	3.92
VIB	54.0	2,000	3.85
MWG	142.5	5,100	3.71
VNM	99.3	3,200	3.33
VRE	34.6	650	1.91
FPT	82.9	1,400	1.72
VJC	131.0	1,800	1.39
GAS	88.0	800	0.92
BVH	60.0	500	0.84
HVN	31.2	250	0.81
PLX	52.9	400	0.76
BID	43.2	200	0.47
PNJ	94.4	400	0.43
BCM	56.9	-	-
MBB	30.5	-	-
SAB	170.0	-	-
VPB	49.5	(50)	(0.10)
ACB	33.6	(100)	(0.30)
HDB	27.2	(100)	(0.37)
NVL	108.5	(500)	(0.46)
DHG	97.0	(500)	(0.51)
VIC	143.1	(900)	(0.63)
POW	13.0	(100)	(0.76)
HPG	57.2	(600)	(1.04)
TCB	41.2	(450)	(1.08)
CTG	42.0	(500)	(1.18)
REE	52.0	(700)	(1.33)
MSN	105.5	(1,600)	(1.49)
STB	22.5	(400)	(1.75)
TPB	27.8	(500)	(1.77)
SSI	34.1	(700)	(2.01)
GVR	25.2	(800)	(3.08)

Trong mấy ngày qua có khá nhiều công ty đã công bố báo cáo tài chính sớm quý 1 với lợi nhuận tăng trưởng khả quan như DGC, TIP, CRE, DGW, TIP, SZC đặc biệt là nhóm cổ phiếu thép hầu như doanh nghiệp nào cũng lợi nhuận tăng bằng lần như TLH, NKG, HSG, HPG, SMC, HMC ...

Chỉ số Vnindex có hai phiên tăng điểm liên tiếp đến gần 30 điểm tuy nhiên động lực chung của thị trường khá yếu và áp lực bán ra nhiều hơn. Có thể sau khi kết quả quý 1 dần công bố kết thúc thì thị trường sẽ có một đợt điều chỉnh tương đối tuy nhiên nhịp điều chỉnh này có thể không quá lớn để làm đảo chiều xu hướng của thị trường.

Trong danh mục cổ phiếu giao dịch khuyến nghị, nhà đầu tư đã có thể chốt lãi dần một số cổ phiếu đạt mục tiêu lãi như MBB, FPT, VPB, HSG, DGW. Những cổ phiếu này vẫn có thể chờ cơ hội tích lũy trở lại nếu động lực cổ phiếu còn hấp dẫn.

Danh mục nắm giữ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	26.9	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 32	3/3/2021	41.6%
CTG	42.0	1.00	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 50	2/3/2021	20.3%
OCB	23.7	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	12.9%
HPG	57.2	14.20	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 60	2/3/2021	36.2%
MWG	142.5	5.60	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	11.8%
VCB	103.0	5.60	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	4.1%
HNG	12.0	(8.00)	11	16	Mua quanh 11-12. mục tiêu 16	3/22/2021	4.3%
STB	22.5	(0.90)	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 25	2/3/2021	25.0%
PNJ	94.4	4.10	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	13.9%
DIG	28.6	(4.50)	30	38	Mua quanh 32. Mục tiêu 38	3/22/2021	-3.1%
MBB	31.8	(1.90)	20	27	Chốt lãi quanh 33-35	2/3/2021	30.9%
FPT	82.9	2.70	55	75	Chốt lãi	2/3/2021	18.4%
VPB	50.0	(0.40)	30	40	Chốt lãi quanh 50	2/3/2021	40.8%
HSG	32.0	7.70	18	28	Chốt lãi quanh 32 - 33	2/3/2021	33.9%
DGW	130.0	1.00	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%

Chốt lời
Cổ phiếu đang tăng tốt

Tổng hợp kế hoạch kinh doanh nhóm ngân hàng

Cổ phiếu	Kế hoạch 2021	VDL (tỷ VND)	LN 2020 (tỷ VND)	EPS	Lợi nhuận Q1.2021	Lợi Nhuận 2020.Q1	yoy
BID	Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, dự kiến tăng trưởng 12%-15%. Tăng trưởng dư nợ tín dụng năm 2021 của BIDV dự kiến tăng trưởng 10%-12%; tỷ lệ nợ xấu kiểm soát không vượt 1,6%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất dự kiến đạt 13.000 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm 2020. Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 12,2%	40,220	9,026	2,137	3,250	1,814	79%
CTG	Kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng 6-12%, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư phù hợp với sử dụng vốn dự kiến 8-12%. năm 2021, Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận từ 10 - 20%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%. VietinBank lấy ý kiến cổ đông tăng vốn điều lệ lên 48.000 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 1 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức, tương đương tỷ lệ gần 28,8%	37,234	17,085	4,640	7,500	2,974	152%
VCB	Vietcombank được NHNN giao hạn mức tăng trưởng tín dụng 10,5% và có thể tăng khoảng 14%, cao nhất trong khối ngân hàng quốc doanh (chỉ khoảng 6 - 7,5%). Kế hoạch LN trước thuế năm 2021 khoảng 25,200 tỷ	37,089	23,050	5,354	7,000	5,223	34%
TCB	Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm nay là 19.800 tỷ đồng, tăng 25,3% so với kết quả năm 2020. Dư nợ tín dụng dự kiến đạt gần 356.200 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 12%. Giá trị huy động vốn (bao gồm chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng cá nhân) dự kiến đạt 334.291 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 14,7%.	35,049	15,800	4,264	6,000	3,121	92%
MBB	Năm 2021, MB đặt mục tiêu tăng lợi nhuận 25 – 30%, tương đương 14.610 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng riêng lẻ tại thời điểm cuối quý 1 khoảng 1,14%, so với mức 1,46% cùng kỳ. Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu gần 150% (tức là 100 đồng nợ xấu thì ngân hàng dự phòng gần 150 đồng).	27,988	10,688	3,742	4,600	2,196	109%
VPB	Thương vụ thoái vốn khỏi FE Credit của VPBank có thể được hoàn thành trong nửa đầu năm 2021 với mức định giá cổ phiếu vào khoảng 3 - 4 lần giá trị sổ sách. Việc bán 49% vốn tại FE Credit sẽ mang về khoản lãi sau thuế 21.000 tỷ đồng. Số tiền này không được ghi nhận như một khoản thu nhập trong kết quả kinh doanh nhưng sẽ làm gia tăng nguồn vốn tự có và giảm chi phí vốn bình quân cho VPBank.	25,300	13,019	4,461	4,000	2,911	37%
ACB	ACB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 9% và tăng vốn điều lệ lên 27.019 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%. tổng tài sản tăng 10%, tiền gửi khách hàng và tín dụng đều tăng 9%. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 8.482 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%.	21,616	9,596	3,986	3,100	1,925	61%

HDB	HDBank (HDB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 7.281 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước. Tổng tài sản dự kiến tăng 25% đạt 399.320 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng tăng 26% đạt 236.758 tỷ đồng và tổng huy động vốn tăng 25% lên 359.851 tỷ đồng. Ngân hàng cũng trình kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm hơn 4.200 qua chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 25%. Ngân hàng sẽ trình xin ý kiến các cổ đông về việc chấm dứt việc sáp nhập với PGBank	16,088	5,818	3,042	1,550	1,251	24%
SSB	SeABank (SSB) đặt mục tiêu lãi trước thuế 2.414 tỷ đồng, tăng 40% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản đến cuối năm lên kế hoạch tăng 10%, đạt 198.229 tỷ đồng. Huy động tiền gửi của khách hàng ở mức 124.277 tỷ đồng, dư nợ cho vay khách 122.978 tỷ đồng, lần lượt tăng 9,7% và 13%. Tỷ lệ nợ xấu dự kiến duy trì dưới 3%.	12,087	1,729	1,402	698	309	126%
MSB	kế hoạch kinh doanh năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 3.280 tỷ đồng, tăng 30%. Tổng tài sản tính đến cuối năm 2021 mục tiêu đạt 190.000 tỷ đồng, tăng 8%. Trong đó, dư nợ tín dụng đạt 106.208 tỷ đồng, tăng 125%. Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn đạt 114.105 tỷ đồng, tăng 15%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%.	11,750	2,523	2,338	1,200	290	314%
VIB	VIB đặt kế hoạch tăng trưởng tổng tài sản 26%, đưa tài sản của ngân hàng lên trên 300.000 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng lên 225.000 tỷ đồng, tương đương 31%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 29%, lên trên 7.500 tỷ đồng. VIB dự kiến tăng vốn bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% và dự kiến phát hành chào bán cổ phiếu. Vốn điều lệ dự kiến sau các phương án tăng vốn này là khoảng 16.000 tỷ đồng,	11,094	5,803	4,706	1,800	1,075	67%
OCB	Ngân hàng xác định mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản khoảng 25% và lợi nhuận tăng 30% khoảng trên 5700 tỷ. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 20%. Tiếp tục bán vốn cho NĐTNN. Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại OCB là 20,13% trong khi room ngoại của ngân hàng đang được khoá ở ngưỡng 22%.	10,959	4,419	3,349	1,275	1,107	15%
TPB	TPBank (HoSE: TPB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 5.500 tỷ đồng, tăng 25% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản lên kế hoạch tăng 21% ở mức 250.000 tỷ đồng. Tổng huy động đặt mục tiêu tăng 20% lên 221.893 tỷ đồng. Dự nợ cho vay và trái phiếu tổ chức kinh tế lên mục tiêu tăng 25% lên 165.434 tỷ đồng, tùy thuộc vào mức Ngân hàng Nhà nước cho phép. Tỷ lệ nợ xấu kế hoạch duy trì dưới 2%.	10,717	4,389	3,568	1,400	1,009	39%

EPS: Cập nhật đến Q1.2021

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

VFG	3.87
VHM	3.92
VCB	4.57
PDR	4.61
BFC	4.67
VPG	5.73
HAI	6.63
TMT	6.70
QBS	6.73
VIS	6.78
TEG	6.79
YEG	6.83
YEG	6.83
HAX	6.86
TNI	6.88
HMC	6.94
ROS	6.94
STG	6.96

Top tăng giá HNX

DIH	7.30
PVL	8.11
HHG	8.33
DST	9.09
LCS	9.09
VIT	9.57
KHS	9.70
DAE	9.84
THS	9.88
ITQ	10.00

SMC - Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt gần 5.070 tỷ đồng, tăng 47,1% so với quý I/2020. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 215,6 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước chỉ đạt 12,5 tỷ đồng.

DGC - Tập đoàn hóa chất Đức Giang - Thông báo BCTC hợp nhất quý I với doanh thu 1.949 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ năm trước. Lãi sau thuế của doanh nghiệp đạt 292 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ năm trước và ghi nhận mức cao nhất trong lịch sử hoạt động. Hóa chất Đức Giang thực hiện 25% chỉ tiêu doanh thu và 26,5% chỉ tiêu lợi nhuận sau quý đầu năm.

DDV - CTCP DAP Vinachem - Công bố BCTC quý I với doanh thu thuần tăng 57% đạt 632 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 35,5 tỷ đồng, cải thiện so với con số lỗ 6,2 tỷ cùng kỳ năm trước.

KDC - Tập đoàn KIDO - Thông báo doanh thu quý I đạt 2.322 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế trong kỳ lần lượt đạt 150 tỷ đồng và 135 tỷ đồng, tăng 138% và 182%.

TTF - CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ gỗ Trường Thành - Sẽ tham gia góp vốn đầu tư vào Công ty Natuzzi Singapore Pte Ltd, có trụ sở chính tại Marina bay Financial Tower 1 (Singapore). Phần vốn góp của TTF với tối đa 20% vốn điều lệ của Natuzzi Singapore.

Năm 2021, TTF đặt kế hoạch doanh thu thuần hơn 2.025 tỷ đồng, tăng 67% so với thực hiện 2020 và lợi nhuận kế toán trước thuế 59 tỷ đồng, tăng mạnh so với thực hiện hơn 18 tỷ đồng trong năm 2020.

FTM - CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân - Ngày 16/4, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định chuyển cổ phiếu FTM từ diện cảnh báo sang diện kiểm soát kể từ ngày 26/4/2021. Nguyên nhân do, lợi nhuận sau thuế 2019 âm hơn 93,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2020 âm hơn 200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2020 là âm hơn 196 tỷ đồng.

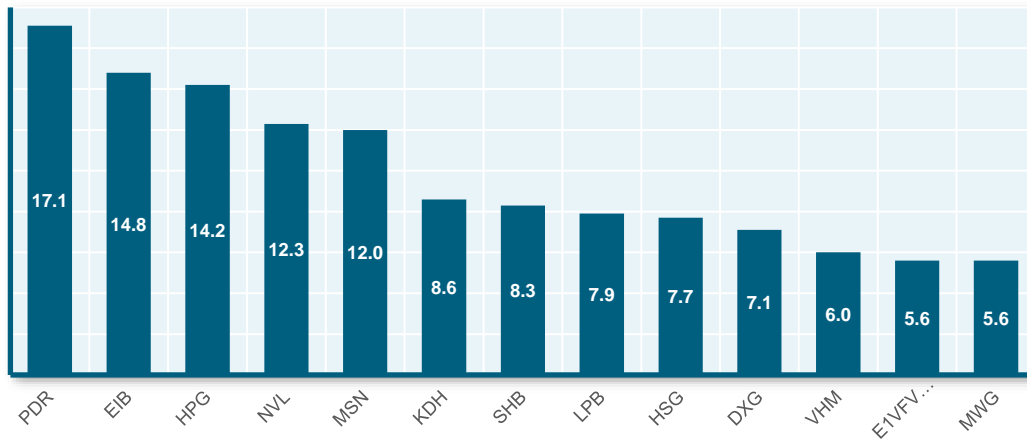
TCH - CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy – Đã thông qua việc bán hơn 9,72 triệu cổ phiếu quỹ theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

DRL - CTCP Thủy điện – Điện lực 3 - Thông báo kết quả kinh doanh quý I/2021 với tổng doanh thu hơn 19,2 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 12,1 tỷ đồng.

HVH - CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC - Ngày 22/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 23/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/5/2021.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

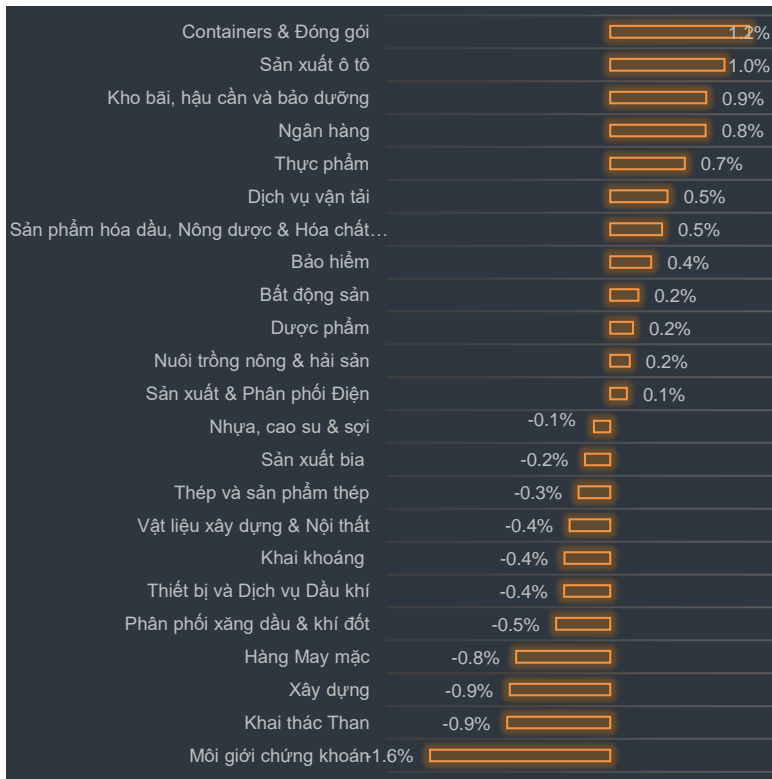
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	17.1	2,242,837	6.5	1.1	-	-	9,769	-	2,611	15,600
ACB	HOSE	33.6	7,166,900	8.0	2.0	318,800	-	72,628	29.99	4,192	16,399
BAB	HNX	27.9	26,600	31.2	2.4	-	-	19,767	-	895	11,814
BID	HOSE	43.2	2,676,100	24.8	2.2	192,900	171,800	173,751	16.88	1,740	19,803
CTG	HOSE	42.0	23,241,600	11.4	1.8	379,000	3,153,100	156,383	26.18	3,678	22,939
EIB	HOSE	27.1	2,377,500	31.1	2.0	14,800	34,100	33,318	29.82	870	13,681
HDB	HOSE	27.2	3,470,400	6.8	1.8	1,530,400	496,500	43,350	16.94	3,988	15,500
LPB	UPCOM	19.9	22,268,200	10.4	1.5	1,200	1,050,100	21,332	4.92	1,913	13,243
MBB	HOSE	30.5	12,942,400	9.2	1.7	2,051,200	2,131,700	85,362	22.91	3,329	18,066
MSB	HOSE	22.4	8,192,700	13.1	1.6	75,000	1,224,100	25,917	29.99	1,712	14,362
NVB	HNX	17.7	6,524,092		1.7	200	-	7,200	14.44	3	10,479
OCB	HOSE	23.7	5,138,300	7.3	1.5	9,600	15,600	25,973	15.00	3,225	15,910
SHB	HNX	27.5	30,448,073	17.1	2.0	25,500	3,400	48,139	6.50	1,611	13,693
SSB	HOSE	27.5	1,465,400	24.4	2.4	-	-	33,240	-	1,126	11,310
STB	HOSE	22.5	29,744,900	15.1	1.4	2,223,900	983,100	40,582	10.36	1,487	16,054
TCB	HOSE	41.2	11,225,000	11.7	1.9	42,500	42,500	144,227	22.49	3,521	21,289
TPB	HOSE	27.8	4,568,500	6.6	1.7	-	-	28,680	30.00	4,208	16,231
VCB	HOSE	103.0	6,274,200	20.7	3.9	1,019,700	370,500	382,014	23.31	4,974	26,655
VIB	HOSE	54.0	1,844,000	11.0	3.3	24,100	-	59,907	20.48	4,925	16,202
VPB	HOSE	49.5	7,469,200	11.6	2.3	2,311,400	2,516,300	121,510	22.64	4,272	21,507
			189,306,902	14.64	2.01	10,220,200	12,192,800	1,533,051		2,714	16,537



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TDS	UPCoM	7/5/2021	10/5/2021	28/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	VCI	HOSE	29/04/2021	4/5/2021	17/05/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	TNB	UPCoM	28/04/2021	29/04/2021	21/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SED	HNX	27/04/2021	28/04/2021	18/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	BAX	HNX	23/04/2021	26/04/2021	26/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 13,093 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	VNC	HNX	23/04/2021	26/04/2021	20/05/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	NHC	HNX	20/04/2021	22/04/2021	10/5/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	BKH	UPCoM	19/04/2021	20/04/2021	7/5/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PRC	HNX	19/04/2021	20/04/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	CVT	HOSE	19/04/2021	20/04/2021	6/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	NNC	HOSE	19/04/2021	20/04/2021	5/5/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SDK	UPCoM	16/04/2021	19/04/2021	19/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DTV	UPCoM	15/04/2021	16/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	QNS	UPCoM	15/04/2021	16/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	HAC	UPCoM	15/04/2021	16/04/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CFC	UPCoM	14/04/2021	15/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DAG	HOSE	14/04/2021	15/04/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Thưởng cổ phiếu
18	FOC	UPCoM	13/04/2021	14/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 20,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	RAL	HOSE	13/04/2021	14/04/2021	26/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BSH	UPCoM	13/04/2021	14/04/2021	28/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	CAT	UPCoM	12/4/2021	13/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	VND	HOSE	12/4/2021	13/04/2021	22/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	KKC	HNX	9/4/2021	12/4/2021	28/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	DHD	UPCoM	7/4/2021	8/4/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	KBE	UPCoM	6/4/2021	7/4/2021	22/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	NTR	UPCoM	5/4/2021	6/4/2021	30/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: PVL, AMD, TEG

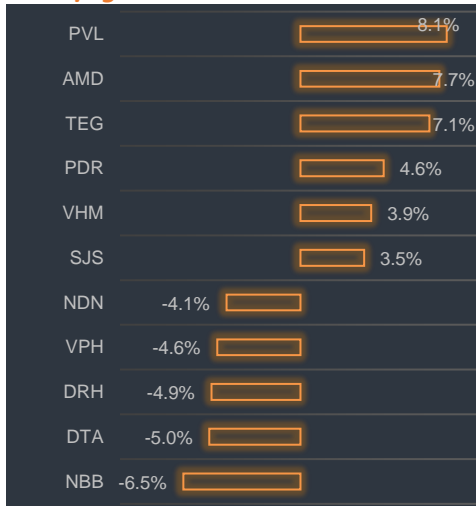
Xây dựng: TNI, ROS, VC1

Dầu khí: GAS, CNG, HTC

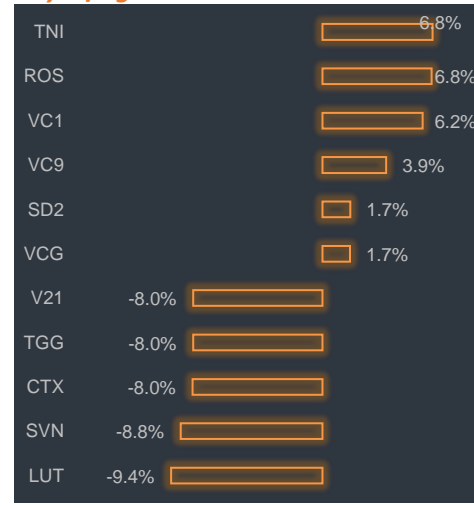
Chứng khoán: VDS, IVS, VIX

Ngân hàng: VCB, VIB, SHB

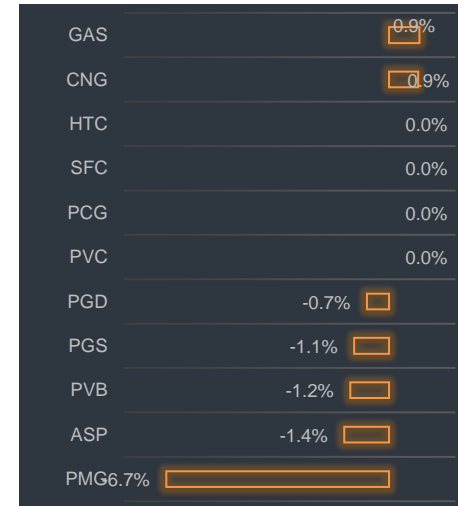
Bất động sản



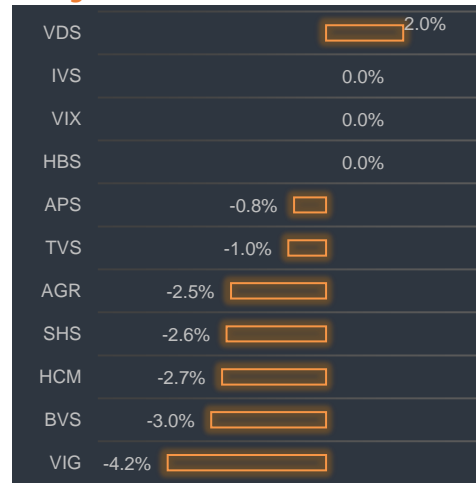
Xây dựng



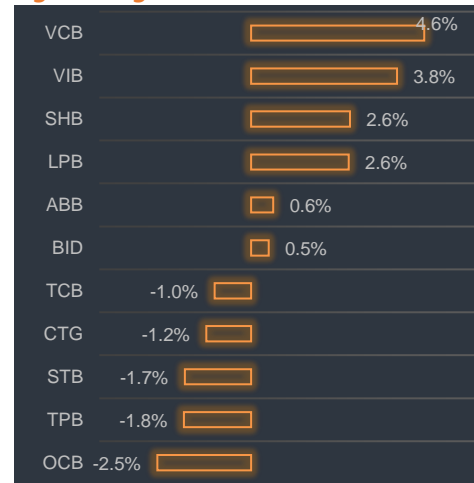
Dầu khí



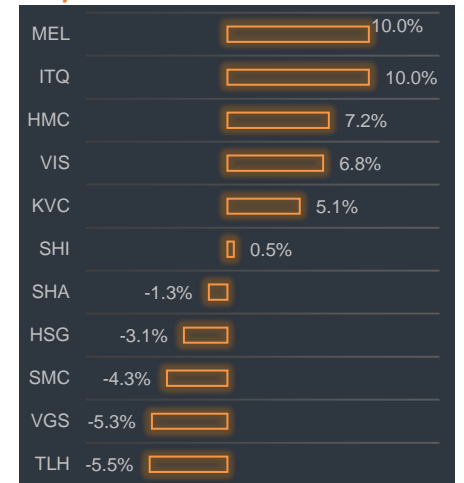
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931